



THÔNG TƯ SỐ 170/2011/TT-BTC: GIÃN NỘP THUẾ, GỠ KHÓ VỀ VỐN CHO DOANH NGHIỆP

THS. ĐỖ THỊ THU HẰNG

Ngày 25/11/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 170/2011/TT-BTC hướng dẫn thi hành Quyết định số 54/2011/QĐ-TTg về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 của doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong một số ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 9/1/2012, Thông tư 170/2011/TT-BTC có ý nghĩa quan trọng hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn trong giai đoạn hiện nay. Bài viết phân tích, bình luận những điểm mới được quy định tại hai văn bản quy phạm pháp luật trên.

Chính sách tiền tệ, tài khóa được Chính phủ điều hành theo hướng thắt chặt nhằm kiểm chế lạm phát khiến việc tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng gặp nhiều khó khăn, do đó chính sách giãn thuế có ý nghĩa hỗ trợ đặc lực cho doanh nghiệp (DN) có thêm nguồn vốn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo Tổng cục Thuế, trong năm 2011, Chính phủ đã thực hiện miễn, giảm và gia hạn thuế với số tiền 13.379 tỷ đồng cho người dân, DN. Trong đó, số thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) được gia hạn là 9.469 tỷ đồng; thuế được miễn giảm là 3.910 tỷ đồng, trong đó thuế thu nhập cá nhân (TNCN) là 1.975 tỷ đồng; thuế TNDN và thuế đối với hộ khoán là 1.935 tỷ đồng... "Liều thuốc" giãn nộp thuế này đã góp phần tạo điều kiện cho các DN ổn định sản xuất, kinh doanh.

Bước vào năm 2012, nền kinh tế còn chịu tác động xấu của khủng hoảng, nhiều dự báo được đưa ra là DN sẽ tiếp tục phải đối phó với những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là khó khăn về nguồn vốn. Luồng trước được những khó khăn thách thức đặt ra, ngày 11/10/2011 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 54/2011/QĐ-TTg về việc gia hạn nộp thuế TNDN năm 2011 của DN sử dụng nhiều lao động trong một số ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh (Quyết định 54/2011/QĐ-TTg). Đây không chỉ đơn thuần là việc gia hạn, hoãn thời hạn nộp thuế của Nhà nước đối với các DN mà là hướng mở, tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần cùng cả nước đẩy mạnh việc kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội.

Theo Quyết định 54/2011/QĐ-TTg, gia hạn nộp

thuế TNDN năm 2011 trong thời gian 1 năm, kể từ ngày đến thời hạn nộp thuế của DN sử dụng nhiều lao động, hợp tác xã có thu nhập từ hoạt động sản xuất, gia công, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử và từ hoạt động thi công, xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kinh tế xã hội; DN sử dụng nhiều lao động là DN có tổng số lao động sử dụng thường xuyên bình quân năm 2011 trên 300 người, không kể lao động có hợp đồng ngắn hạn dưới 3 tháng. Trường hợp DN tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con thì số lao động của công ty mẹ không bao gồm số lao động của công ty con.

Đối với những DN hoạt động sản xuất, gia công, chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử được xác định theo quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Còn đối với các hoạt động thi công, xây dựng công trình hạ tầng kinh tế - xã hội bao gồm: thi công, xây dựng, lắp đặt: nhà máy nước, nhà máy điện, công trình truyền tải, phân phối điện; hệ thống cấp thoát nước; đường bộ, đường sắt; cảng hàng không, cảng biển, cảng sông; sân bay, nhà ga, bến xe; xây dựng trường học, bệnh viện, các công trình văn hóa thể thao; hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn; công trình thông tin liên lạc, công trình thủy lợi phục vụ nông, lâm, ngư nghiệp... Việc gia hạn nộp thuế chỉ áp dụng đối với DN, hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và nộp thuế theo kê khai.

Số thuế TNDN được gia hạn là số thuế phải nộp tạm tính hàng quý và số thuế còn phải nộp theo quyết toán thuế năm 2011. Số thuế TNDN được gia hạn không bao gồm số thuế thu nhập từ hoạt động khác và thu nhập khác ngoài thu nhập từ các hoạt động nêu trên. DN, hợp tác xã phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động được gia hạn nộp thuế. Trường hợp không xác định được số thuế TNDN của các hoạt động được gia hạn nộp thuế thì thu nhập để tính số thuế được gia hạn xác định theo tỷ lệ phần trăm giữa doanh thu của hoạt động được gia hạn nộp thuế với tổng doanh thu của DN. Trường hợp chưa xác định được tỷ lệ phần trăm thì DN, hợp tác xã tự xác định tỷ lệ phần trăm tạm tính và điều chỉnh theo thực tế khi quyết toán thuế năm 2011.

Trong năm 2011, Chính phủ đã thực hiện miễn, giảm và gia hạn thuế với số tiền 13.379 tỷ đồng cho người dân, DN. Trong đó, số thuế TNDN được gia hạn là 9.469 tỷ đồng; thuế được miễn giảm là 3.910 tỷ đồng, trong đó thuế TNCN là 1.975 tỷ đồng; thuế TNDN và thuế đối với hộ khoán là 1.935 tỷ đồng...

Thời gian gia hạn nộp thuế được quy định tại Quyết định 54/2011/QĐ-TTg có 4 mốc như sau: Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý I/2011 chậm nhất đến ngày 30/4/2012, quý II chậm nhất đến 30/7/2012, quý III chậm nhất đến 30/10/2012, quý IV và số thuế phải nộp theo quyết toán năm 2011 không quá ngày 31/3/2013. Trong trường hợp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà DN, hợp tác xã đã kê khai, nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn của các quý I, II và quý III năm 2011 vào ngân sách nhà nước thì được tính bù vào số thuế TNDN phải nộp của hoạt động không được gia hạn hoặc bù vào số thuế TNDN phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo.

Để Quyết định 54/2011/QĐ-TTg sớm đi vào cuộc sống, Bộ Tài chính đã ban Thông tư số 170/2011/TT-BTC ngày 25/11/2011 hướng dẫn thi hành Quyết định này. Theo đó, việc gia hạn thời hạn nộp thuế được áp dụng đối với các DN được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế theo kê khai. Thời hạn thực hiện gia hạn nộp thuế TNDN năm 2011 trong thời gian một (01) năm, kể từ ngày đến thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế đối với DN sử dụng nhiều lao động, hợp tác xã.

Cụ thể, Thông tư 170/2011/TT-BTC hướng dẫn: Số

thuế TNDN phải nộp năm 2011 tính trên thu nhập từ hoạt động sản xuất, gia công, chế biến: nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử. Các hoạt động sản xuất, gia công, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử quy định tại khoản này căn cứ theo quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Số thuế TNDN phải nộp năm 2011 tính trên thu nhập từ hoạt động thi công, xây dựng, lắp đặt: nhà máy nước, nhà máy điện, công trình truyền tải, phân phối điện; hệ thống cấp thoát nước; đường bộ, đường sắt; cảng hàng không, cảng biển, cảng sông; sân bay, nhà ga, bến xe; xây dựng trường học, bệnh viện, nhà văn hóa, rạp chiếu phim, cơ sở biểu diễn nghệ thuật, cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao, hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn; công trình thông tin liên lạc, công trình thủy lợi phục vụ nông, lâm, ngư nghiệp.

Những DN được hưởng ưu đãi về giảm thuế TNDN là những DN có tổng số lao động sử dụng thường xuyên bình quân năm 2011 trên 300 lao động. Trường hợp DN tổ chức theo mô hình công ty mẹ công ty con thì số lao động làm căn cứ xác định việc gia hạn thời hạn nộp thuế đối với công ty mẹ không bao gồm lao động của công ty con. Số lao động sử dụng thường xuyên bình quân năm được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 40/2009/TT-BLĐTBXH ngày 03/12/2009 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn cách tính số lao động sử dụng thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Ngoài ra, việc xác định số thuế TNDN được gia hạn như sau: Số thuế TNDN phải nộp năm 2011 của DN được gia hạn nộp thuế là số thuế TNDN tạm tính hàng quý và số thuế còn phải nộp theo quyết toán thuế năm 2011; DN phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động được gia hạn nộp thuế theo quy định.

Trường hợp không xác định được số thuế TNDN của các hoạt động được gia hạn nộp thuế thì thu nhập để tính số thuế được gia hạn xác định theo tỷ lệ % giữa doanh thu của hoạt động được gia hạn nộp thuế với tổng doanh thu của DN. Trường hợp chưa xác định được tỷ lệ doanh thu của hoạt động được gia hạn nộp thuế trên tổng doanh thu thì DN tự xác định tỷ lệ % tạm tính và thông báo với cơ quan thuế tại thời điểm tạm tính nộp và điều chỉnh lại theo thực tế khi quyết toán thuế năm 2011. Trong cùng một thời gian, nếu DN đáp ứng nhiều tiêu chí khác nhau để được gia hạn nộp thuế thu nhập DN năm 2011 thì



DN được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế theo quy định có lợi nhất.

Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý I/2011 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30/4/2012; thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý II/2011 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30/7/2012; thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý III/2011 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30/10/2012; thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý IV/2011 và số thuế phải nộp theo Quyết toán thuế của năm 2011 không quá ngày 31/3/2013. Trường hợp ngày nộp thuế là các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật thì thời gian gia hạn nộp thuế được tính vào ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó; DN áp dụng kỳ tính thuế TNDN khác với năm dương lịch thì việc gia hạn nộp thuế chỉ áp dụng đối với số thuế tạm tính nộp của các quý thuộc năm 2011 tính theo năm dương lịch. Trường hợp không xác định riêng được doanh thu, chi phí, thu nhập chịu thuế của các quý theo năm dương lịch thì số thuế được gia hạn phải nộp xác định bằng số thuế bình quân tháng của năm tài chính nhân với số tháng hoạt động thực tế thuộc năm 2011 của DN.

Đối với số thuế TNDN được gia hạn phát sinh từ các hoạt động được gia hạn thời hạn nộp thuế năm 2011, DN thuộc diện được gia hạn nộp thuế thực hiện lập và gửi tờ khai thuế TNDN tạm tính hàng quý và tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2011 theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn liên quan. DN ghi bổ sung các chỉ tiêu sau vào trước dòng cam đoan trong Tờ khai thuế TNDN tạm tính và Tờ khai quyết toán thuế TNDN gồm: Số thuế TNDN được gia hạn theo quy định tại Quyết định số 54/2011/QĐ-TTg; Số thuế TNDN còn phải nộp trong kỳ; Số thuế TNDN đề nghị được tính bù với số thuế TNDN của hoạt động không được gia hạn hoặc số thuế phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo (nếu có); Số thuế TNDN đề nghị cơ quan thuế hoàn lại do đã nộp (nếu có).

DN thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế TNDN đã kê khai nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Quản lý thuế số tiền thuế được gia hạn của các quý I, II và quý III/2011 thì số thuế được gia hạn nhưng đã nộp được tính bù vào số thuế TNDN phải nộp của hoạt động không được gia hạn hoặc số thuế TNDN phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo. DN thực hiện kê khai vào Bảng kê gia hạn nộp thuế TNDN quý I, II và quý III/2011 đã nộp ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp khi lập bảng kê, DN còn có số thuế TNDN được

hoàn lại thì lập Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/DNHT ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ để được hoàn lại tiền thuế. Bảng kê gia hạn nộp thuế và Giấy đề nghị hoàn trả (nếu có) được nộp cho cơ quan thuế chậm nhất không quá ngày 31/01/2012. Thủ tục hoàn thuế tại khoản này thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2011/TT-BTC.

Trong thời gian được gia hạn nộp thuế, DN không bị coi là vi phạm chậm nộp thuế và không bị phạt hành chính về hành vi chậm nộp tiền thuế đối với số thuế được gia hạn. Trường hợp DN đã nộp tiền phạt do nộp chậm số tiền thuế phải nộp trên tờ khai thuế TNDN tạm tính của các quý trong năm 2011 theo quy định của Luật Quản lý thuế thì số tiền thuế được hoàn lại quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm cả số tiền phạt đã nộp (nếu có). Trường hợp tại thời điểm nộp tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2011, nếu phát sinh số tiền thuế được gia hạn thấp hơn số tiền thuế mà DN đã kê khai, tạm tính nộp của bốn (4) quý thì DN được gia hạn thời hạn nộp thuế theo số quyết toán.

Trong thời gian gia hạn nộp thuế, DN thuộc đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế mà chưa kê khai để được gia hạn thì DN được gia hạn theo quy định tại Thông tư này. DN được thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế vào bất kỳ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước thời điểm cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

Trong thời gian gia hạn nộp thuế, trường hợp qua thanh tra, kiểm tra phát hiện DN thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế mà chưa kê khai để được gia hạn thì DN được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Thông tư này. Tùy theo lỗi của DN, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra áp dụng các mức xử phạt vi phạm pháp luật về thuế theo quy định.

Trong thời gian gia hạn nộp thuế, trường hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện DN, thuộc đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế có số thuế được gia hạn thấp hơn hoặc cao hơn so với số đã được gia hạn mà đơn vị tự kê khai thì DN được gia hạn số thuế TNDN theo số thuế TNDN do kiểm tra, thanh tra phát hiện. Tùy theo lỗi của DN, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra áp dụng các mức xử phạt vi phạm pháp luật về thuế theo quy định. 